TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 13-8-2020.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Hoa
Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2020/TLST- HNGĐ ngày 14-01-2020 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-7-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28-7-2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Nguyễn Ngọc H; sinh năm 1987.
Địa chỉ: Số 235 thôn K, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H; sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số 235 thôn K, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H có mặt tại phiên tòa, ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Nguyễn Ngọc H trình bày: Bà và ông H tự nguyện kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, thành phố Đà Lạt. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, ông H hay rượu chè, chơi bời. Từ tháng 10/2019 đến nay đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Minh H, sinh ngày 23-01-2013, hiện nay bà H không có thai nghén gì. Khi ly hôn bà đồng ý

giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung không có; Tài sản nợ chung, gồm nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Di Linh số tiền 40.000.000đ, nợ bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 120.000.000đ và nợ bà Vũ Nguyễn Ý N số tiền 15.000.000đ. Tuy nhiên, các chủ nợ đều không ai yêu cầu Tòa giải quyết nên vợ chồng sẽ tự trả. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Ngọc H đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận cho bà H được ly hôn ông H; giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con; bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Ngọc H là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H tự nguyện kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, thành phố Đà Lạt, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, ông H hay rượu chè, chơi bời. Từ tháng 10/2019 đến nay đã sống ly thân, bà Hân xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H đều vắng mặt nên không có lời trình bày. Qua xác minh tại địa phương thì giữa bà H và ông H chung sống có mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà H được ly hôn ông H là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Minh H, sinh ngày 23-01-2013, cháu H hiện đang sống với ông H, khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng muốn được sống với bố. Khi ly hôn, bà H đồng ý giao con chung

cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao con chung tên Nguyễn Vũ Minh H, sinh ngày 23-01-2013 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà H thì vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H đều vắng mặt nên không có lời trình bày về nội dung này nên không đề cập giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Đối với các khoản nợ, gồm nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Di Linh, nợ bà Nguyễn Thị Thu T và nợ bà Vũ Nguyễn Ý N. Do các chủ nợ đều đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Hân phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Nguyễn Ngọc H được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

2) Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Vũ Minh H, sinh ngày 23-01-2013 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà H chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0014602 ngày

14-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (bà H đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND phường 6, TP Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học